| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc** |
| Số: 473/2018/QĐST-HNGĐ | *Quận 3, ngày 15 tháng 5 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ thụ lý việc dân sự thụ lý số 376/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu:

1. Bà N

Địa chỉ: 118 lô D chung cư đường K, Phường L, Quận M, Tp.Hồ Chí Minh

2. Ông L

Địa chỉ: 51/10/28 đường C, Phường M, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: 108/69 G-H đường T, Phường M, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Ông L và bà N có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường L, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 48, quyển số 01/2014 ngày 08/7/2014.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông L sinh năm 1983 và bà N sinh năm 1985.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ vợ chồng: Ông L và bà N thuận tình ly hôn.

b) Về việc nuôi con: Có 01 người con chung là trẻ Kh sinh ngày 12/4/2015.

Giao con chung tên Kh sinh ngày 12/4/2015 cho bà N giữ nuôi. Ông Lưu Văn Hợi cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng mỗi tháng, việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 6/2018 cho đến khi trẻ Kh thành niên.

Ông L được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có quyền quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi giữ hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông L không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì ông L còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả.

c) Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

d) Lệ phí dân sự là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền Ông L và bà N đã tạm nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0020435 ngày 21/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 3. Ông L và bà N đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***
- TAND TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 3;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3;
- UBND Phường 7, Quận 11;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trương Phú Oanh**